ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /2020/QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về mức tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất, mức thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1328/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, mức thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

1. Mức tỷ lệ (%) tính đơn giá thuê đất:

a) Đất thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật (trừ đối tượng quy định tại điểm b khoản này): 0,5%/năm;

b) Đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ tiếp giáp với các trục đường giao thông chính ở nông thôn tại các huyện (bao gồm các tuyến đường trung tâm xã và từng trục đường giao thông tại các huyện), thuộc các thị trấn tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (quy định tại Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh): 0,75%/năm;

c) Đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ trong khu vực đô thị thuộc các phường của thị xã La Gi và các phường của thành phố Phan Thiết (trừ khu phố Long Sơn - Suối Nước thuộc phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết): 1,5%/năm;

d) Đất thuộc các khu vực, lĩnh vực còn lại; đất tại khu phố Long Sơn - Suối Nước thuộc phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết (bao gồm đất du lịch được xác định là khu vực 2, khu vực 3 thuộc phường Mũi Né quy định tại Bảng giá đất du lịch của Ủy ban nhân dân tỉnh): 1,0%/năm.

2. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định của Luật Đất đai:

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng;

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

3. Đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai: đơn giá thuê đất có mặt nước được xác định bằng 50% đơn giá thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

2. Các nội dung liên quan đến thu tiền thuê đất, thuê mặt nước không được quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư sửa đổi, bổ sung.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức tỷ lệ phần trăm tính đơn

giá thuê đất, mức thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức thu đối với đất có mặt nước, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 1 Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất, mức thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức thu đối với đất có mặt nước, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, ĐTQH, KGVXNV, KT. Đức

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Ngày ký: 20.01.2020 13:56:07 +07:00

Nguyễn Ngọc Hai